

Việt Nam Giá cước lô hàng xuất khẩu

Dành cho International Priority DirectDistribution

(Giá cước chưa bao gồm các khoản phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu được áp dụng).¹

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

khu vực								
Giá cước mỗi kg (VND)	A	B	C	D	E	F	G	H
1-44 KG	157.900	285.900	324.300	360.700	369.200	471.700	510.100	589.000
45-70 KG	151.300	275.300	311.600	347.900	354.300	454.600	490.900	565.600
71-99 KG	138.700	262.500	300.800	341.500	352.100	446.100	482.300	557.000
100-299 KG	125.900	251.600	288.100	319.700	343.400	435.100	469.300	541.900
300-499 KG	125.900	245.300	279.100	309.300	343.100	434.700	468.800	541.200
500-999 KG	125.700	245.000	279.100	309.000	343.100	434.700	468.800	541.200
1000+ KG	125.700	245.000	279.100	309.000	343.100	434.700	468.800	541.200
Phí cho mỗi địa chỉ (VND)	2.138.000	2.138.000	2.138.000	684.200	2.138.000	2.138.000	2.138.000	2.138.000

Chú thích:

¹ Phụ phí nhiên liệu và các khoản phí đặc biệt khác sẽ được áp dụng.

Ghi chú:

- Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.
- Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IPD có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.
- Thuế được áp dụng chưa bao gồm trong tất cả các giá cước. Đối với các khoản phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu, vui lòng tham khảo trang Phụ Phí và Thông Tin Khác để biết chi tiết.

Việt Nam Giá cước lô hàng xuất khẩu

Dành cho International Economy DirectDistribution

(Giá cước chưa bao gồm các khoản phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu được áp dụng).¹

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

khu vực								
Giá cước mỗi kg (VND)	A	B	C	D	E	F	G	H
1-44 KG	138.700	251.800	296.600	313.800	332.900	441.800	473.800	548.500
45-70 KG	134.400	243.000	285.900	300.900	320.200	424.700	456.700	529.300
71-99 KG	123.700	232.700	275.300	296.600	317.900	416.100	448.200	518.600
100-299 KG	113.000	222.000	264.600	285.700	309.500	405.300	437.300	507.300
300-499 KG	113.000	221.800	253.600	275.100	309.000	405.000	437.000	507.300
500-999 KG	112.900	221.600	253.600	274.900	309.000	405.000	436.800	507.300
1000+ KG	112.900	221.600	253.600	274.900	309.000	404.900	436.800	507.200
Phí cho mỗi địa chỉ (VND)	2.138.000	2.138.000	2.138.000	684.200	2.138.000	2.138.000	2.138.000	2.138.000

Chú thích:
¹ Phụ phí nhiên liệu và các khoản phí đặc biệt khác sẽ được áp dụng.

- Ghi chú:
- Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.
 - Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IED có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.
 - Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.
 - Thuế được áp dụng chưa bao gồm trong tất cả các giá cước. Đối với các khoản phí đặc biệt và phụ phí nhiên liệu, vui lòng tham khảo trang Phụ Phí và Thông Tin Khác để biết chi tiết.

Việt Nam

BẢNG MÃ KHU VỰC:

IPD

= International Priority DirectDistribution

IED

= International Economy DirectDistribution

Ngày có hiệu lực: 5 tháng 1 năm 2026

Nơi nhận hàng	IPD	IED
ARGENTINA	G	G
AUSTRALIA	C	C
AUSTRIA	E	E
BELGIUM	E	E
BRAZIL	G	G
BULGARIA	F	F
CANADA	D	D
CHILE	G	G
CHINA	B	B
COLOMBIA	G	G
CROATIA	F	F
CYPRUS	F	F
CZECH REPUBLIC	F	F
DENMARK	E	E
ESTONIA	F	F
FINLAND	E	E
FRANCE	E	E
GERMANY	E	E
GREECE	E	E
HONG KONG	A	A
HUNGARY	F	F
INDIA	C	C
INDONESIA	A	A
IRELAND	E	E
ISRAEL	F	
ITALY	E	E
JAPAN	B	B
KUWAIT	H	
LATVIA	F	F
LITHUANIA	F	
LUXEMBOURG	E	E
MALAYSIA	A	A
MALTA	F	F
MEXICO	D	D
NETHERLANDS	E	E
NEW ZEALAND	C	C
NORWAY	E	
PHILIPPINES	A	A
POLAND	F	F
PORTUGAL	E	E
ROMANIA	F	F
SINGAPORE	A	A
SLOVAK REPUBLIC	F	F

Nơi nhận hàng	IPD	IED
SLOVENIA	F	F
SOUTH KOREA	B	B
SPAIN	E	E
SWEDEN	E	E
SWITZERLAND	E	
TAIWAN	B	B
THAILAND	A	A
U.S.A.	D	D
UNITED ARAB EMIRATES	H	H
UNITED KINGDOM	E	E

Xác định giá cước FedEx International DirectDistribution, bao gồm IPD và IED

1. Tìm khu vực cho nơi nhận hàng của bạn trong bảng mã khu vực.
2. Xác định tổng trọng lượng lô hàng (làm tròn đến kilôgam cao hơn tiếp theo).
3. Hãy nhân giá cước mỗi kilôgam hiển thị trong bảng giá cước với tổng trọng lượng của lô hàng.
4. Hãy nhân phí cho mỗi địa chỉ hiển thị trong bảng giá cước với số địa chỉ trong lô hàng của bạn.

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ Xuất khẩu IPD và IED)



Việt Nam

Phụ phí nhiên liệu

Phần trăm phụ phí được điều chỉnh vào thứ Hai hàng tuần, dựa trên Chỉ số nhiên liệu máy bay phân lực của U.S. Gulf Coast và phần trăm này được áp dụng cho tổng phí vận chuyển (truy cập <https://www.fedex.com/vi-vn/shipping/surcharges.html> để biết phần trăm phụ phí nhiên liệu hiện hành).

Phụ phí theo nhu cầu

Trong những thời điểm lượng hàng hóa vận chuyển tăng cao kéo theo nhu cầu về tải trọng, chi phí vận hành gia tăng và nhiều áp lực khác tác động đến mạng lưới của chúng tôi, FedEx có thể áp dụng Phụ phí theo nhu cầu.

Phí xử lý đặc biệt

Chính sửa địa chỉ: ¹	289.200 VND mỗi địa chỉ giao hàng Nếu địa chỉ người nhận trên Hóa đơn hàng không, Vận đơn hàng không hoặc nhãn vận chuyển không đầy đủ hoặc không chính xác, chúng tôi sẽ cố gắng tìm địa chỉ chính xác rồi hoàn thành việc giao hàng (áp dụng phụ phí). Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng. Với FedEx International Broker Select, phụ phí chỉnh sửa địa chỉ sẽ được áp dụng nếu địa chỉ của nhà môi giới trên Vận đơn hàng không hoặc chứng từ vận chuyển khác không đầy đủ hoặc không chính xác. Nếu chúng tôi không thể xác định địa chỉ đúng hoặc không liên hệ được với nhà môi giới, chúng tôi sẽ cố liên hệ với người gửi để xác minh địa chỉ hoặc để được hướng dẫn trả lại lô hàng. Nếu không thể hoàn thành việc giao hàng trong những trường hợp trên, chúng tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc không đáp ứng cam kết giao hàng.
Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba:	2,5% tổng phí của lô hàng Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ được áp dụng với các lô hàng được lập hóa đơn cho bên thứ ba. Phụ phí sẽ được tính cho người thanh toán của bên thứ ba. Phụ phí này áp dụng khi FedEx xác định rằng số tài khoản của người gửi và số tài khoản lập hóa đơn của bên thứ ba không thuộc cùng một công ty. Để xem định nghĩa và thông tin thêm về các lô hàng Lập hóa đơn cho bên thứ ba, vui lòng tham khảo các Điều khoản và điều kiện vận chuyển của FedEx.
Giao hàng thứ Bảy: ¹	384.400 VND mỗi địa chỉ giao hàng
Phí xử lý hàng nhập khẩu vào Hoa Kỳ:	68.300 VND mỗi lô hàng. Phí này sẽ được áp dụng đối với tất cả các lô hàng quốc tế nhập khẩu vào Hoa Kỳ liên quan đến việc xử lý thủ tục thông quan cho các lô hàng này.
*Phụ phí Ngoài khu vực lấy hàng (OPA):	550.000 VND mỗi lô hàng hoặc 9.200 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn * FedEx áp dụng phụ phí cho các lô hàng đến những vùng bên ngoài khu vực mà nhân viên chuyển phát của FedEx đến lấy hàng (khu vực OPA). Danh sách mã ZIP và mã bưu chính của những vùng áp dụng các khoản phụ phí này cho các sản phẩm DirectDistribution có sẵn ở đây .
Phụ phí giao hàng đến nơi cư trú:	84.400 VND mỗi địa chỉ giao hàng IPD (chỉ áp dụng cho nơi nhận hàng ở Hoa Kỳ & Canada). Phí giao hàng đến nơi cư trú áp dụng cho những lô hàng được gửi đến nhà hoặc nơi cư trú riêng, kể cả các địa điểm có doanh nghiệp hoạt động tại nhà, hoặc với lô hàng bất kỳ mà người gửi đã chỉ định địa chỉ giao hàng là nơi cư trú.
Priority Alert- Gói hàng:	1.448.000 VND mỗi lô hàng hoặc 57.920 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD FedEx Priority Alert (FPA) là một dịch vụ chuyên dụng, có tính phí và chỉ cam kết bằng hợp đồng, dành riêng cho những khách hàng có yêu cầu cao về quy trình theo dõi lô hàng cũng như tuân thủ trong giao hàng. Bằng cách kết hợp quy trình chất hàng lên đặc biệt, tăng cường theo dõi tình trạng lô hàng và quy trình phục hồi hoạt động, FPA đem đến giải pháp nâng cao và đáng tin cậy cho lô hàng của bạn. Lưu ý rằng tất cả các yêu cầu đều cần được xem xét trước khi chấp nhận để xác nhận tính sẵn có và tuân thủ của dịch vụ.
Priority Alert Plus- Gói hàng:	1.737.600 VND mỗi lô hàng hoặc 86.880 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD Dịch vụ FedEx Priority Alert Plus (FPA+) bao gồm tất cả các tính năng của FPA, cộng thêm chức năng chủ động can thiệp đối với các lô hàng nhạy cảm với nhiệt độ. Với FPA+, các bước thêm đá, bổ sung gói gel và bảo quản lạnh được bao gồm theo tiêu chuẩn của dịch vụ. Lưu ý rằng tất cả các yêu cầu đều cần được xem xét trước khi chấp nhận để xác nhận tính sẵn có và tuân thủ của dịch vụ.
Xử lý theo yêu cầu- Gói hàng:	2.625.000 VND mỗi lô hàng hoặc 115.500 VND mỗi kg, tùy theo số tiền nào lớn hơn, đối với IPD On Demand Care (ODC) là dịch vụ tính phí dành cho các mặt hàng không phải thực phẩm, cung cấp những dịch vụ can thiệp như bổ sung Đá khô và phục hồi/thay gói gel, để bảo vệ tính toàn vẹn của các lô hàng kiểm soát nhiệt độ bị trì hoãn trong quá trình vận chuyển. Dịch vụ này không khả dụng ở một số địa điểm. Dịch vụ này không chắc chắn áp dụng mà phụ thuộc vào việc xác định lô hàng, đồng thời phải được đặt qua bộ phận Dịch vụ khách hàng.
Thuế hải quan và thuế:	Nếu một lô hàng bị áp thuế hải quan và thuế, đồng thời FedEx đóng các khoản thuế đó thay mặt cho bên có trách nhiệm đóng thuế thì bên đó phải thanh toán lại chính các khoản thuế hải quan và thuế đó cho FedEx, cộng với phụ phí của FedEx dựa trên loại lô hàng và nơi nhận hàng. Vui lòng truy cập https://www.fedex.com/vi-vn/ancillary-clearance-service.html hoặc liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng để biết chi tiết
Phí giá trị khai báo vận chuyển:	Trách nhiệm của FedEx đối với việc lô hàng của bạn bị mất mát, hư hại hoặc chậm trễ giới hạn ở khoảng 20,00 USD mỗi kilôgam hoặc 100,00 USD mỗi lô hàng, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giới hạn chính xác có thể được thể hiện bằng Quyền rút vốn đặc biệt hoặc đồng nội tệ và số tiền chính xác sẽ thay đổi tùy theo quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ và loại tiền tệ. Nếu bạn muốn FedEx chịu trách nhiệm với tỉ lệ phần trăm lớn hơn của giá trị hàng thực tế thì bạn phải khai báo giá trị vận chuyển trên vận đơn hàng không của bạn và trả "phụ phí giá trị khai báo". "Phụ phí giá trị khai báo" cho lô hàng Xuất khẩu ở Việt Nam bằng 46.800 VND mỗi 2.100.000 VND (hoặc một phần của số tiền đó) theo đó giá trị khai báo vận chuyển vượt quá: (i) 2.100.000 VND hoặc (ii) 190.470 VND mỗi pound, tùy theo số tiền nào lớn hơn. Giá trị khai báo vận chuyển tối đa sau đây sẽ được áp dụng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết. Giá trị khai báo vận chuyển tối đa (có thể thay đổi theo nơi nhận hàng) International Priority DirectDistribution/Economy 50.000,00 USD (hoặc giá trị tương đương bằng nội tệ) DirectDistribution (IPD/IED): Các lô hàng chứa mặt hàng có giá trị đặc biệt như tác phẩm nghệ thuật, đồ cổ, đồ thủy tinh, đồ trang sức, kim loại quý, lông thú, v.v.:

Phụ phí và thông tin khác

(Chỉ dành cho các dịch vụ Xuất khẩu IPD và IED)



Việt Nam

Thông tin trọng lượng

Không giới hạn tổng trọng lượng lô hàng. Có thể điều chỉnh trọng lượng tối đa của mỗi gói hàng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng hoặc bộ phận Kinh doanh của chúng tôi để biết chi tiết.
Giá cước được tính trên tổng trọng lượng của tất cả gói hàng trong một vận đơn hàng không quốc tế. Bất kỳ phần nào của một kilôgam đều được làm tròn đến ngưỡng trọng lượng cao hơn tiếp theo. Việc làm tròn đó có thể gây ra chênh lệch trong các phép tính trọng lượng theo kích thước (dung trọng). Vui lòng lưu ý rằng giá cước ghi trên hóa đơn của FedEx sẽ là giá cước cuối cùng và chính thức. Các khoản phí bổ sung có thể được tính cho lô hàng dưới mức khối lượng riêng nhất định. Trọng lượng theo kích thước (dung trọng) (bằng kg) của một lô hàng IPD/IED được tính như sau. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.

Dài x Rộng x Cao (cm hoặc inch)

5.000 với cm hoặc 305 với inch

Các lô hàng dùng bao bì FedEx có thể phải áp dụng cách tính giá trọng lượng theo kích thước.

Chú thích

1 Phụ phí này chỉ áp dụng cho IPD.

Thông tin khác

- Những mức giá này (có hiệu lực cho đến khi có thông báo mới) chỉ dành cho các khách hàng duy trì tình trạng tốt với tài khoản FedEx của họ và thanh toán hóa đơn đúng hạn.
- Giá cước đã công bố chỉ nhằm mục đích tham khảo và có thể khác với giá cước cuối cùng được tính trong hóa đơn thanh toán của bạn sau khi làm tròn, đồng thời giá cước trong hóa đơn thanh toán sẽ được áp dụng và là khoản phải trả.
- FedEx có quyền sửa đổi, thay đổi hoặc ngừng chiết khấu bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước.
- Như đã nói ở trên, nhiều loại phụ phí và phí có thể được áp dụng cho lô hàng của bạn bên cạnh giá ghi trong bảng giá này. Bằng việc gửi lô hàng đến FedEx, bạn đồng ý thanh toán các khoản phụ phí do FedEx xác định.
- Vui lòng lưu ý rằng lô hàng của bạn chịu sự điều chỉnh của một số tài liệu: thỏa thuận giá chiết khấu bằng thư của bạn với FedEx (nếu có), các Điều kiện của hợp đồng in trên Vận đơn hàng không FedEx cho lô hàng của bạn, Hướng dẫn dịch vụ FedEx, Điều kiện vận chuyển tiêu chuẩn của FedEx và/hoặc Điều khoản và điều kiện quốc tế của FedEx có hiệu lực tại quốc gia/vùng lãnh thổ xuất xứ. Các tài liệu này quy định những loại phụ phí, phí trên và các điều khoản quan trọng khác mà bạn cần xem xét. Nếu bạn cần hỗ trợ hoặc muốn biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi.
- Thuế được áp dụng chưa bao gồm trong tất cả các giá cước.
- Trường hợp Chính sửa địa chỉ, nếu gói hàng được định tuyến lại đến một Quốc gia/Vùng lãnh thổ, Thành phố/Tỉnh khác thì phí vận chuyển mới có thể được áp dụng.
- Tổng phí lô hàng bao gồm các loại phí vận chuyển, phụ phí và phí bổ sung; nhưng không bao gồm thuế hải quan, thuế và phí dịch vụ thông quan bổ sung. Phụ phí lập hóa đơn cho bên thứ ba sẽ áp dụng nếu tài khoản không liên quan đến người gửi, theo quyết định riêng của FedEx, được lập hóa đơn với tư cách bên thứ ba của lô hàng.

Điều khoản và điều kiện Bảng giá cước FedEx

- Cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Các dịch vụ được cung cấp trên cơ sở chỉ cam kết bằng hợp đồng. Vui lòng liên hệ với bộ phận Dịch vụ khách hàng của chúng tôi để biết chi tiết.
- Kích thước tối đa của gói hàng.
Mỗi gói hàng của một lô hàng FedEx IPD/IED có thể có kích thước tối đa 108 in/274 cm chiều dài, 70 in/178 cm chiều cao và 130 in/330 cm chiều dài cộng chu vi thiết diện.

Dành cho truy vấn

Bộ phận hỗ trợ khách hàng: <https://www.fedex.com/vi-vn/customer-support/contact.html>